

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
NHIỆM KỲ 2026 - 2031



1. Họ và tên thường dùng: **LÊ THỊ NHUNG**

2. Họ và tên khai sinh: **LÊ THỊ NHUNG**
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.

3. Ngày, tháng, năm sinh: **27/12/1974.**

4. Giới tính: **Nữ.**

5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.

6. Nơi đăng ký khai sinh: **Xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa).**

7. Quê quán: **Xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

8. Nơi đăng ký thường trú: **Số 25, đường 1/5, Khóm 21, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.**
Nơi ở hiện nay: Như trên.

9. Dân tộc: **Thái.**

10. Tôn giáo: **Không**

11. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: **12/12/phổ thông.** - Chuyên môn, nghiệp vụ: **Đại học Luật.**
- Học vị: **Thạc sĩ Luật.** Học hàm: **Không.**
- Lý luận chính trị: **Cao cấp.** - Ngoại ngữ: **Anh trình độ B1.**

12. Nghề nghiệp hiện nay: **Cán bộ.**

13. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: **Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.**

14. Nơi công tác: **Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.**

15. Ngày vào Đảng: **20/7/2000.** - Ngày chính thức: **20/7/2001.**
- Chức vụ trong Đảng: **Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.**
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): **Không.** Lý do ra khỏi Đảng: **Không.**

16. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: **Không.**
- Tên tổ chức đoàn thể: **Không.**
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: **Không.**

17. Tình trạng sức khỏe: **Tốt.**

18. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: **01 Huân chương Lao động hạng Ba, 01 Bằng khen Thủ tướng của Chính phủ, 04 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 07 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.**

19. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): **Không bị kỷ luật, không có án tích.**

20. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): **Không.**

21. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2011 - 2016, 2016 - 2021, 2021 - 2026.
- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
- | Thời gian | Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác
(Chính quyền, Đảng, đoàn thể) |
|------------------------|--|
| Từ 11/1996 đến 01/2000 | - Chuyên viên Phòng Hộ tịch, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau. |
| Từ 02/2000 đến 12/2003 | - Phó Phòng Hộ tịch, Phó Bí thư chi đoàn; Phó Chủ tịch công đoàn; Bí thư Chi đoàn, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau. |
| Từ 01/2004 đến 3/2006 | - Trưởng Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau. |
| Từ 4/2006 đến 8/2009 | - Trưởng Phòng Hành chính tư pháp và Bỏ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau. |
| Từ 9/2009 đến 9/2011 | - Trưởng Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau |
| Từ 10/2011 đến 7/2014 | - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII. |
| Từ 8/2014 đến 8/2017 | - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy, tỉnh Cà Mau; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, IX; Thành viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII; Thành viên Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021. |
| Từ 9/2017 đến 8/2019 | - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. |
| Từ 9/2019 đến 10/2020 | - Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. |
| Từ 11/2020 đến 6/2021 | - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX. |
| Từ 7/2021 đến 02/2025 | - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. |
| Từ 3/2025 đến 6/2025 | - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. |
| Từ 7/2025 đến nay | - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. |